**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN AN MINH**
**TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 07 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Tới

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Hồ Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang:*** Bà Lai Thị Ngọc Mãi, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 2 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1998 *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Chị Đặng Thị Khánh L, sinh năm 2000 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

****** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Chí T trình bày và yêu cầu như sau:*

Anh T và chị L chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2019, chung sống hạnh phúc đến năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị L nhiều lần bỏ nhà đi chơi với bạn bè, anh T cũng đã khuyên nhiều lần nhưng chị L không nghe, đến

ngày 30/4/2022 chị ly bỏ nhà đi cho đến nay và từ đó vợ chồng ly thân nhau đến nay.

Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017, hiện chung sống với anh T.

Vợ chồng không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai.

Anh T yêu cầu được ly hôn với chị L, yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

*Tại phiên tòa,* anh T yêu cầu được ly hôn với chị L, yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

** Trong quá trình giải vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đặng Thị Khánh L vắng mặt nên không có lời trình bày.*

*Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho anh T được ly hôn với chị L; giao 02 con chung Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không xét; về tài sản chung không tranh chấp nên không xem xét; về nợ không có nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn chị Đặng Thị Khánh L thực hiện không đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nên xác định là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định của Điều 207 của BLTTDS. Tòa án đến nơi cư trú của chị L để tiến hành lấy lời khai nhưng chị L không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai chị L được. Ngày 26 tháng 6 năm 2023 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hoãn phiên tòa lần thứ nhất do chị L vắng mặt không lý do, Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho chị L, nhưng chị L vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T và chị Đặng Thị Khánh L chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2019 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, vợ chồng thường hay cãi nhau đến tháng 10/2022 anh chị ly thân nhau đến nay.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 09/03/2023 cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa anh T và chị L xảy ra mâu thuẫn gì thì chính quyền địa phương không biết.

Xét thấy giữa anh T và chị L đã ly thân nhau trong một thời gian dài, hai người không có biện pháp hàn gắn. Như vậy, hôn nhân giữa anh T và chị L không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Theo yêu cầu của anh T và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận. Cho anh T được ly hôn với chị L.

[3] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017, hiện nay sống chung với anh T. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử, xét thấy Anh T có đủ điều kiện để nuôi 02 con chung và khi ly thân đến nay thì chị L không một lần thăm con nên HĐXX thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Chí T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Chí T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 , khoản 3 Điều 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Chí T được ly hôn với chị Đặng Thị Khánh L.

- *Về quan hệ con chung:* Giao 02 con chung tên Nguyễn Tấn V, Nguyễn Tấn V1, sinh cùng ngày 06/9/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Chí T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Chí T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Chí T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số: 0001115 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh T đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu HS, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Trần Văn Tới**